

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai

Bà Dương Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy B, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HSST ngày 05/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 09/4/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1994 tại Lào Cai; D ký HKTT: Tổ X, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị M; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 58 ngày 05/01/2021 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm; tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua mối quan hệ xã hội, Đ quen biết một nam thanh niên tên H không rõ nhân thân, lai lịch. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2020, H gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Zalo nhờ Đ lấy hộ 3,5 “chỉ” ma túy loại Ketamine và 10 viên ma túy dạng “kẹo”, Đ đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện cho D theo số điện thoại 0366.821.741 và số 0976561979 hỏi mua ma túy thì D bảo với Đ giá 3,5 chỉ Ketamine là 10.000.000 đồng, hiện D không còn “kẹo” mà chỉ có “bột kẹo” giá 1.000.000 đồng và “nước biển” giá 4.000.000 đồng/1 lọ 60ml. Đ thông báo lại với H thì H đồng ý mua 1 chai “nước biển”, 3,5 chỉ Ketamine; 1.000.000 đồng tiền “bột kẹo” và hẹn giao ma túy tại khách sạn V trên đường gom Đại lộ Thăng Long rồi H sẽ thanh toán tiền. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, D mang ma túy đến khu vực khách sạn V rồi thông báo cho H ra xe gặp D để lấy ma túy nhưng H không ra mà yêu cầu D mang ma túy

vào khách sạn. D không đồng ý nên bỏ về sau đó D kể lại sự việc cho Đ thì Đ bảo D qua đón để Đ mang ma túy đi giao cho H. D đồng ý rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes (Đ không nhớ biển số) chở Đ đến khách sạn V. Khi cách khách sạn khoảng 30 mét, D đưa cho Đ 01 lọ ma túy nước biển và 01 phong bì màu trắng bên trong đựng 01 túi “bột kẹo” và 01 túi Ketamine để đi giao cho H. Đ cầm ma túy cất vào túi áo khoác bên trái đi vào quầy lễ tân của khách sạn V thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng gồm: 01 túi nilon kích thước (6x6) cm bên trong chứa chất bột màu xám nghi là ma túy; 01 túi nilon kích thước (8x12) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 lọ nhựa nhãn hiệu ICEE hình lăng trụ tam giác có nắp đậy hình tròn màu bạc, cao 10 cm, bên trong có chứa dung dịch lỏng màu xanh nghi là ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, gắn sim 1: 097.318.5820, sim 2: 097.376.4828.

Tại Bản kết luận giám định số 90/KLGD-PC09 ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu xám bên trong 01 túi nilông là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,451 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 6,997 gam; Dung dịch màu xanh bên trong 01 lọ nhựa nhãn hiệu “ICEE” hình lăng trụ tam giác có nắp đậy hình tròn màu bạc, thể tích dung dịch 35 ml, có tìm thấy Gamma -butyro lactone (GBL). Gamma-butyro lactone là tiền chất ma túy ở số thứ tự 7 danh mục IVA thuộc Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*. Căn cứ khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018 thì tổng tỷ lệ phần trăm của MDMA và Ketamine là 64,005% (dưới 100%).

Đối với đối tượng D là người đưa ma túy cho Đ đi bán sử dụng số điện thoại 0976561979 và 0366821741. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0366821741 mang tên An Tuấn C, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã L, huyện V, Hải Phòng. Xác minh tại Công an xã L, huyện V, Hải Phòng xác định không có công dân tên An Tuấn C sinh sống. Đối với số thuê bao 0976561979, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Trịnh H D, sinh năm 1979; HKTT: TT X, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tiến hành xác minh tại Công an phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội xác định Trịnh H D không sinh sống tại địa phương từ năm 2020 đến nay. Ngày 22/3/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 06 tách rút phần tài liệu liên quan đến đối tượng Trịnh H D để điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng H là người mua ma túy của đối tượng D sử dụng số điện thoại 0369801743, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Bùi Thị H, sinh năm 1988; HKTT: xã X, huyện N, Hải Phòng. Tại cơ quan điều tra, chị H khai không D ký cũng như không sử dụng số điện thoại trên do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSNTL ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy, tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 26/12/2020, tại khách sạn V số 12 đường Đại lộ Thăng Long thuộc phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị Đ đã có hành vi bán trái phép 1,451 gam MDMA và 6,997 gam Ketamine thì bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy số ma túy và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo

theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm a Khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ 42 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2020.

- Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy, có chữ ký của Nguyễn Thị Đ, Hoàng Phúc V và giám định viên Trần Ngọc C; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max vỏ màu xanh có gắn sim đã thu giữ của bị cáo. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 67 ngày 31/3/2021.

- Về án phí: Bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa